

Số: **1075 5** /BCT - TTTN
V/v điều hành kinh doanh xăng dầu

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2015

Kính gửi: Các thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Nghị định số 83/2014/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2014 của Liên Bộ Công Thương - Tài chính Quy định về phương pháp tính giá cơ sở; cơ chế hình thành, quản lý, sử dụng Quỹ Bình ổn giá và điều hành giá xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Thông tư số 39/2014/TTLT-BCT-BTC);

Căn cứ Quyết định số 53/2012/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống;

Căn cứ Thông báo số 19/TB-VPCP ngày 26 tháng 01 năm 2015 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại cuộc họp về cơ chế giá đối với xăng E5;

Căn cứ thực tế diễn biến giá thành phẩm xăng dầu thế giới kể từ ngày 04 tháng 10 năm 2015 đến hết ngày 18 tháng 10 năm 2015 (sau đây gọi tắt là kỳ công bố) và căn cứ nguyên tắc tính giá cơ sở theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC;

Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường, như sau:

Mặt hàng	Giá cơ sở kỳ trước liên kê, điều hành ngày 03/10/2015 (đồng/lít,kg)	Giá cơ sở kỳ công bố ^{1,2} (đồng/lít,kg)	Chênh lệch giữa giá cơ sở kỳ công bố với giá cơ sở kỳ trước liên kê (đồng/lít,kg)	Chênh lệch giữa giá cơ sở kỳ công bố với giá cơ sở kỳ trước liên kê (%)
	(1)	(2)	(3)=(2)-(1)	(4)=[(3):(1)]x100
1. Xăng RON 92	18.139	18.113	-26	-0,14
2. Xăng E5	17.644	17.618	-26	-0,14
3. Dầu diesel 0.05S	13.723	13.945	+222	+1,62
4. Dầu hỏa	12.725	13.004	+279	+2,19
5. Dầu Madút 180CST 3.5S	9.442	9.887	+445	+4,72

^{1,2} Tính trên cơ sở mức trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu theo quy định là 300 đồng/lít xăng khoáng, 0 đồng/lít xăng E5, 300 đồng/lít diesel, 300 đồng/lít dầu hỏa, 300 đồng/kg dầu madút.

Trước những diễn biến giá thành phẩm xăng dầu thế giới trong thời gian gần đây và thực hiện điều hành giá xăng dầu theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, Liên Bộ Công Thương - Tài chính quyết định:

1. Quỹ Bình ổn giá xăng dầu

- Trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với xăng khoáng là 200 đồng/lít.
- Giữ nguyên mức trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng dầu khác như hiện hành theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

2. Giá bán xăng dầu

Sau khi thực hiện việc trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu tại Mục 1 nêu trên, giá bán các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường không cao hơn mức giá:

- Xăng RON 92: không cao hơn 18.003 đồng/lít;
- Xăng E5: không cao hơn 17.618 đồng/lít;
- Dầu điêzen 0.05S: không cao hơn 13.945 đồng/lít;
- Dầu hỏa: không cao hơn 13.004 đồng/lít;
- Dầu madút 180CST 3.5S: không cao hơn 9.887 đồng/kg.

3. Thời gian thực hiện

- Trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng dầu: Áp dụng từ 15 giờ 00 ngày 19 tháng 10 năm 2015.

- Điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu: Do thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu quy định nhưng không muộn hơn 15 giờ 00 ngày 19 tháng 10 năm 2015 đối với xăng; không sớm hơn 15 giờ 00 ngày 19 tháng 10 năm 2015 đối với dầu điêzen, dầu hỏa, dầu madút.

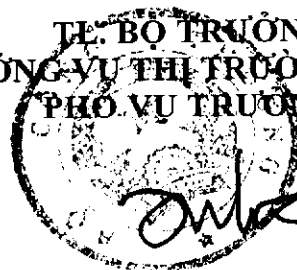
- Kể từ 15 giờ 00 ngày 19 tháng 10 năm 2015, là thời điểm Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ công bố tại Công văn này cho đến trước ngày Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ kế tiếp, việc điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu do thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu quyết định phù hợp với các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư Liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC.

Bộ Công Thương thông báo để các thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu biết, thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện về Liên Bộ Công Thương - Tài chính để giám sát theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ Công Thương (b/c);
- Lãnh đạo Bộ Tài chính (b/c);
- Cục Quản lý Giá, Thanh tra Bộ (BTC);
- Cục Quản lý thị trường (BCT);
- Hiệp hội Xăng dầu Việt Nam (để biết);
- Lưu: VT, TTTN.

TE. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG-VỤ THỊ TRƯỞNG TRONG NƯỚC
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Nguyễn Lộc An

Giá xăng dầu thế giới 15 ngày
(04/10/2015 - 18/10/2015)

TT	Ngày	X92	Dầu hoả	Do0,05	FO 3,5S	B/hồ	WTI	LNH	VCB bán
1	4/10/15								
2	5/10/15	62.970	59.980	58.990	244.370	49.580	46.260	21,890	22,500
3	6/10/15	62.740	60.490	59.470	246.660	50.140	48.530	21,890	22,455
4	7/10/15	64.500	63.810	62.980	263.360	53.640	47.810	21,890	22,420
5	8/10/15	62.600	62.190	61.920	256.310	52.720	49.430	21,890	22,230
6	9/10/15	62.810	62.420	62.920	259.670	54.520	49.630	21,890	22,280
7	10/10/15								
8	11/10/15								
9	12/10/15	63.480	62.360	62.500	258.970	54.280	47.100	21,890	22,400
10	13/10/15	61.880	59.680	59.790	245.540	51.670	46.660	21,890	22,440
11	14/10/15	61.060	58.260	58.580	243.570	50.640	46.640	21,890	22,420
12	15/10/15	61.110	58.410	58.510	241.060	50.500	46.380	21,890	22,370
13	16/10/15	61.110	59.410	59.120	243.500	51.170	47.260	21,890	22,350
14	17/10/15								
15	18/10/15								
	Bqun	62.426	60.701	60.478	250.301	51.886	47.570	21,890	22,387